

Số: /2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính; lập hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 52/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành địa chính;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính; lập hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La.*

**Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính; lập hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La. Cụ thể như sau:**

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính (có Phụ lục 01 kèm theo).

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật lập hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (có Phụ lục 02 kèm theo).

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai (có Phụ lục 03 kèm theo).

4. Khi các nội dung có liên quan đến các định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi các cơ quan có thẩm quyền cao hơn hoặc cơ quan ban hành văn bản này thì các nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

## **Điều 2. Quy định chuyển tiếp**

Các dự án, công trình về đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính; lập hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai đã triển khai thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện như sau:

1. Đối với khối lượng công việc đã thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo dự án, thiết kế kỹ thuật dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với khối lượng công việc chưa thực hiện thì điều chỉnh bổ sung dự toán và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Quyết định này.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày            tháng            năm 2025.

## **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Sơn La, Đài PT&TH tỉnh Sơn La;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT, NC - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT - Thiện (60b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Ngọc Hậu**